ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 16/NQ-CP, 17/NQ-CP, 48/NQ-CP, 58/NQ-CP, 79/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN NGÀY 31/12/2022

(Kèm theo Công văn số /UBND ngày /04/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Đức Phổ)

Stt	Nội dung	Số lượt đối tượng bình quân	Số ngày quy đổi (*)	Mức chi (đồng)	Tổng cộng (triệu đồng)
	TỔNG CỘNG				**745,29**
I	**Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/2/2021, 17/NQ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ**				**405,15**
1	**Chế độ theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/2/2021 của Chính phủ**				**405,15**
1.1	Chi phí đưa đón từ cơ sở, địa điểm phát hiện đối tượng phải thực hiện cách ly y tế đến cơ sở cách ly y tế tập trung				
1.2	Chi phí xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2				
1.3	Chi phí phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong những ngày cách ly y tế tập trung (mức 40.000 đồng/người/ngày)			40.000	
1.4	Tiền ăn người phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tập trung (mức 80.000 đồng/người/ngày) (**)			80.000	
1.5	Chế độ phụ cấp chống dịch định mức 300.000 đồng/người/ngày			300.000	
1.6	Chế độ phụ cấp chống dịch định mức 200.000 đồng/người/ngày			200.000	
1.7	Chế độ phụ cấp chống dịch định mức 150.000 đồng/người/ngày				405,15
	Công an thị xã	*62*	*44*	*150.000*	*405,15*
1.8	Chế độ thường trực chống dịch mức 130.000 đồng/người/ngày			130.000	
1.9	Người làm nhiệm vụ tại các chốt được hỗ trợ tiền ăn 80.000 đồng/người/ngày			80.000	
1.10	Chế độ bồi dưỡng đối với phóng viên, nhà báo, cộng tác viên, tình nguyện viên				
a	Mức 130.000 đồng/người/ngày			130.000	
b	Mức 80.000 đồng/người/ngày			80.000	
1.11	Chế độ đối với Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các cấp (mức 100.000 đồng/người/ngày)			100.000	

Stt	Nội dung	Số lượt đối tượng bình quân	Số ngày quy đổi (*)	Mức chi (đồng)	Tổng cộng (triệu đồng)
2	**Chế độ theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ**				
2.1	Chi tiền ăn cho người làm nhiệm vụ tại các cơ sở cách ly tập trung (mức 160.000 đồng/người/ngày)			160.000	
2.2	Chi tiền ăn cho người thực hiện cách ly y tế (mức 160.000 đồng/người/ngày)			160.000	
2.3	Chế độ bồi dưỡng tham gia chống dịch (mức 200.000 đồng/người/ngày)			200.000	
II	**Kinh phí chế độ theo Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 06/5/2021, 58/NQ-CP ngày 08/6/2021, 79/NQ-CP ngày 22/7/2021 của Chính phủ**				
1	**Chế độ theo Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 06/5/2021 của Chính phủ**				
1.1	Chi phí đưa đón từ cơ sở, địa điểm phát hiện đối tượng phải thực hiện cách ly y tế đến cơ sở cách ly y tế tập trung				
1.2	Chi phí xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2				
1.3	Chi phí phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong những ngày cách ly y tế tập trung (mức 40.000 đồng/người/ngày)			40.000	
1.4	Tiền ăn người phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tập trung (mức 80.000 đồng/người/ngày)			80.000	
2	**Chế độ theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ**				
2.1	Phụ cấp đặc thù đối với cán bộ y tế trực tiếp tiêm vắc xin (mức 7.500 đồng/liều tiêm)				
2.2	Chế độ đối với học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp khối ngành sức khỏe, người có chuyên môn y tế không hưởng lương ngân sách tham gia chống dịch				
2.3	Phụ cấp chống dịch				
a	Mức 300.000 đồng/người/ngày			300.000	
b	Mức 200.000 đồng/người/ngày			200.000	
2.4	Tiền ăn (mức 80.000 đồng/người/ngày)			80.000	
2.5	Sinh hoạt phí (mức 40.000 đồng/người/ngày)			40.000	
3	**Chế độ theo Nghị quyết số 79/NQ-CP ngày 22/7/2021 của Chính phủ**				

Stt	Nội dung	Số lượt đối tượng bình quân	Số ngày quy đổi (*)	Mức chi (đồng)	Tổng cộng (triệu đồng)
3.1	Kinh phí mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng chống dịch Covid-19				
III	**Kinh phí khác**				**340,14**
1	Kinh phí phục vụ các chốt kiểm soát y tế				225,40
	Công an thị xã				*195,40*
	Phòng Quản lý đô thị thị xã				*30,00*
2	Kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng khác (100.000 đồng/người/ngày)				
3	Kinh phí chi trả tiền phụ cấp trực theo QĐ 73				
4	Kinh phí xử lý chất thải y tế có nguy cơ lây nhiễm COVID-19				
5	Xăng xe, vận chuyển mẫu xét nghiệm, cán bộ người bệnh..				
6	Kinh phí chi trả tiền lương và các khoản khác của Bệnh viện điều trị Covid-19				
7	Kinh phí sửa chữa phục vụ phòng, chống dịch				
8	Kinh phí vật tư phục vụ công tiêm vắc xin				
9	Hỗ trợ tổ covid cộng đồng			400.000	
10	Hỗ trợ tiền ăn người phải áp dụng biện pháp cách ly y tế tập trung (mức 80.000 đồng/người/ngày)			80.000	
11	Kinh phí hỗ trợ khác				114,74
	Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã				*52,20*
	UBND phường Phổ Thạnh				*26,05*
	UBND phường Phổ Vinh				*12,21*
	UBND xã Phổ Thuận				*12,32*
	UBND xã Phổ Nhơn				*11,96*

PHỤ LỤC 02

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC TIỂU HỌC NGOÀI CÔNG LẬP GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 103/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

Stt	Tên cơ sở giáo dục ngoài công lập	Số cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên được hỗ trợ			Số tiền đã hỗ trợ	Số đối tượng khác được hỗ trợ theo Nghị quyết 103 (nếu có)	Số tiền hỗ trợ cho đối tượng khác được hỗ trợ theo Nghị quyết 103 (nếu có)	Tổng số được hỗ trợ
		Tổng số	Hỗ trợ 3,7 triệu đồng/người	Hỗ trợ 2,2 triệu đồng/người				
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9=6+8*
1	Cơ sở A							
2	Cơ sở B							
3	....							
	Tổng cộng							